TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN CẦU GIẤY** ----------	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------

Bản án số: 02/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 29/01/2019
v/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Minh

2. Ông Nguyễn Anh Tuấn

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Thanh – Thư ký Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 01 năm 2019 tại Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 110/2018/TLST–HNGĐ ngày 06/3/2018 về yêu cầu xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2019/QĐXX-ST ngày 07/01/2019; Quyết định hoãn phiên tòa số 01/QĐHPT-ST ngày 24/01/2019 của Tòa án nhân dân Quận Cầu Giấy giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Thái Thu H – Sinh năm 1986. Có mặt.

Đăng ký hộ khẩu thường trú: Số nhà 9 ngõ 122/1 phố Y, tổ 15 phường Y, quận C, Thành phố H.

Hiện ở: Số 17 hẻm 6 ngõ 310 ngách 50 đường N, quận T, Thành phố H.

Bị đơn: Anh Nguyễn Anh T – Sinh năm 1984. Vắng mặt.

Đăng ký hộ khẩu thường trú và hiện ở tại: Số nhà 9 ngõ 122/1 phố Y, tổ 15 phường Y, quận C, thành phố H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Thái Thu H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Thái Thu H và anh Nguyễn Anh T kết hôn trên cơ sở có tìm hiểu, tự nguyện và đăng ký kết hôn hợp pháp tại UBND phường N, quận B, Thành phố H ngày 17/4/2012. Quá trình chung sống hai vợ chồng hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do không hòa hợp về tính cách, anh Nguyễn Anh T cờ bạc, không chia sẻ trách nhiệm, kinh tế trong cuộc sống gia đình. Đỉnh điểm mâu thuẫn là từ tháng 10/2016 chị và anh T đã sống ly thân. Nay, chị H xác định tình cảm với anh T không còn, tình trạnh hôn nhân ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên chị H đề nghị Tòa án sớm giải quyết cho chị được ly hôn để ổn định cuộc sống riêng.

Về con chung: Chị Thái Thu H và anh Nguyễn Anh T có 02 con chung là cháu Nguyễn T, sinh ngày 30/01/2011 và cháu Nguyễn V, sinh ngày 14/02/2013. Hiện cháu T đang ở cùng anh T, cháu V đang ở cùng chị H. Sau ly hôn chị H có nguyện vọng nuôi cháu V, cháu T sẽ ở với anh T. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

Về tài sản chung, công nợ chung: Chị Thái Thu H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn, anh Nguyễn Anh T đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt tại Tòa án. Do đó, Tòa án xét xử vụ án theo thủ tục chung.

Ông Nguyễn Văn T, bố đẻ anh Nguyễn Anh T trình bày: Sau khi kết hôn anh T và chị H ở cùng ông bà tại địa chỉ Số 9 ngõ 122/1 phố Y, tổ 15 phường Y, quận C, thành phố H nhưng không có đóng góp gì vào khối tài sản chung của gia đình. Từ tháng 10 năm 2016 đến nay, chị H và anh T đã sống ly thân. Cuối tuần chị H vẫn về thăm cháu T và cho cháu V về thăm ông bà. Tại địa chỉ Số 9 ngõ 122/1 phố Y, tổ 15 phường Y, quận C, thành phố H cháu T, anh T vẫn đang ở cùng ông bà. Quá trình chung sống anh T, chị H có cãi vã nhau nhưng mức độ không trầm trọng. Nay, chị H gửi đơn xin ly hôn anh T đến Tòa án, đó là quyết định của chị H. Anh chị đã trưởng thành, quyền quyết định là của anh chị, ông không có ý kiến gì.

Đại diện chính quyền UBND Phường Y, quận C cho biết: Trong thời kỳ hôn nhân, anh T và chị H có xảy ra mâu thuẫn, cãi vã, mắng chửi nhau. Từ tháng 10 năm 2016 chị H đã sống ly thân với anh T và đưa cháu V về sống cùng chị H. Tại địa chỉ địa chỉ Số 9 ngõ 122/1 phố Y, tổ 15 phường Y, quận C, thành phố H anh T và cháu T sống cùng ông bà nội.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn: Giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Bị đơn – anh Nguyễn Anh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng anh T vắng mặt, Tòa án nhân dân Quận Cầu Giấy xét xử theo thủ tục chung.

Đại diện viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Qua nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ, qua phần trình bày của đương sự tại phiên tòa hôm nay, Viện kiểm sát nhận thấy về thủ tục tố tụng, Tòa án đã thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ pháp luật có tranh chấp, tư cách pháp lý của những người tham gia tố tụng, thu thập đầy đủ chứng cứ. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đảm bảo nguyên tắc xét xử, sự có mặt của những người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đúng quy định. Về việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng, nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhưng không đến Tòa để thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng dân sự. Vụ án để quá thời hạn chuẩn bị xét xử, đề nghị Tòa án rút kinh nghiệm.

Về nội dung giải quyết vụ án: Về quan hệ hôn nhân, đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Thái Thu H, xử cho chị Thái Thu H được ly hôn với anh Nguyễn Anh T. Về con chung, đề nghị Tòa án giao con chung là cháu Nguyễn T cho anh Nguyễn Anh T trực tiếp nuôi dưỡng; cháu Nguyễn V cho chị Thái Thu H trực tiếp nuôi dưỡng, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, công nợ chung, nguyên đơn không yêu cầu nên đề nghị Tòa án không xem xét giải quyết. Giành quyền khởi kiện bằng một vụ án dân sự khác về chia tài sản chung vợ chồng sau ly hôn cho anh Nguyễn Anh T nếu anh T có yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi xem xét, đánh giá khách quan toàn diện những tài liệu chứng cứ được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, lời trình bày của đương sự, quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy .

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật, thẩm quyền :

Đơn khởi kiện của chị Thái Thu H yêu cầu được ly hôn anh Nguyễn Anh T. Quan hệ pháp luật trong vụ án xác định là ly hôn quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về thẩm quyền của Tòa án theo lãnh thổ, bị đơn có đăng ký hộ khẩu thường trú và hiện ở địa chỉ số 9 ngõ 122/1 phố Y, tổ 15 phường Y, quận C, thành phố H. Việc Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy thụ lý yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn để giải quyết về ly hôn phù hợp với quy định của pháp luật tại Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự .

[2] Về tố tụng: Anh Nguyễn Anh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên xét xử. Căn cứ khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về tình cảm: Chị Thái Thu H và anh Nguyễn Anh T kết hôn có tìm hiểu, tự nguyện và đăng ký kết hôn ngày 17/4/2012 tại Ủy ban nhân dân phường N, quận B, Thành phố H. Căn cứ vào Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân gia đình, Hội đồng xét xử xét thấy quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh T là hợp pháp.

Chị Thái Thu H và anh Nguyễn Anh T chung sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhâu mâu thuẫn bất đồng quan điểm sống, tính cách không hợp. Chị H và anh T đã sống ly thân từ tháng 10 năm 2016 đến nay, không quan tâm, chăm sóc, thương yêu nhau. Chị H có đơn xin ly hôn vì xác định tình cảm vợ chồng không còn. Hội đồng xét xử nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng anh, chị đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, Tòa án chấp nhận đơn xin ly hôn của chị H là phù hợp với Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Chị Thái Thu H và anh Nguyễn Anh T có 02 con chung là cháu Nguyễn T, sinh ngày 30/01/2011 và cháu Nguyễn V, sinh ngày 14/02/2013. Hiện cháu V đang ở cùng chị H và cháu T đang ở cùng anh T và ông bà nội. Cháu T hiện đang học lớp 2 trường Tiểu học Y, quận C, Thành phố H. Xét thấy các cháu V và T đang có cuộc sống ổn định và cháu T có nguyện vọng ở với anh T và ông bà nội. Do đó, cần giao con chung là cháu Nguyễn T cho anh Nguyễn Anh T trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Nguyễn V cho chị Thái Thu H trực tiếp nuôi dưỡng. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp với quy định của pháp luật và đảm bảo quyền lợi của con chung.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Thái Thu H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét. Giành quyền khởi kiện chia tài sản chung vợ chồng sau ly hôn cho anh Nguyễn Anh T nếu anh T có đơn yêu cầu gửi đến Tòa án.

Chị Thái Thu H và anh Nguyễn Anh T tự lo chỗ ở sau khi ly hôn.

[6] Về án phí: Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Chị Thái Thu H và anh Nguyễn Anh T có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 56; 81; 83; 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147; Điều 271; Khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Thái Thu H. Xử cho chị Thái Thu H được ly hôn với anh Nguyễn Anh T.

2. Về con chung: Chị Thái Thu H và anh Nguyễn Anh T có 02 con chung là cháu Nguyễn T, sinh ngày 30/01/2011 và cháu Nguyễn V, sinh ngày 14/02/2013. Giao cháu Nguyễn T cho anh Nguyễn Anh T trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Nguyễn V cho chị Thái Thu H trực tiếp nuôi dưỡng. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Không ai đ□ợc ngăn cản quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn, chị Thái Thu H không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết. Giành quyền khởi kiện chia tài sản chung vợ chồng sau ly hôn cho anh Nguyễn Anh T nếu anh T có đơn yêu cầu gửi đến Tòa án.

Chị Thái Thu H và anh Nguyễn Anh T tự lo chỗ ở sau khi ly hôn.

4. Về án phí: Chị Thái Thu H phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0005725 ngày 06/3/2018 tại chi cục Thi hành án dân sự quận C.

Chị Thái Thu H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Anh T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết tại nơi cư trú cuối cùng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
1. TAND TP H;
2. VKSND quận C;
3. Các đương sự;
4. Chi cục THA quận C;
5. Lưu hồ sơ, VP.

Nguyễn Quốc Tuấn